

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Độc tiếng Trung trung cấp 1			
Mã học phần:	71MAR440042	Số tín chỉ:	2	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71MAR440042_01			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có		☒ Không	
<i>Giảng viên nộp đề</i>	☒ Lần 1		☐ Lần 2	

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng kiến thức về từ vựng để đọc hiểu các bài đọc liên quan	Tự luận Trắc nghiệm	30%	一、选词填空 六、根据内容给下列句中画线部分选择合适的解释	1.5 đ 1.5 đ	PI3.1
CLO2	Vận dụng các nội dung bài đọc liên quan, cách dùng từ trong bài đọc để hiểu rõ tập tục văn hóa, sự gắn kết mật thiết giữa văn hóa giao tiếp và ngôn ngữ.	Tự luận	20%	五、B/根据短文内容回答问题	2.0 đ	PI3.2
CLO3	Sử dụng kiến thức để đọc hiểu các bài báo, bài báo cáo liên quan đến các vấn đề thời sự, trong đó tác giả thể hiện lập trường hoặc quan điểm cụ thể.	Trắc nghiệm	20%	五、A.根据短文内容判断正误 三、根据内容选择正确答案	1.0 đ 1.0 đ	PI7.2
CLO4	Sử dụng cách dùng từ và cấu trúc từ của văn bản gốc, để diễn đạt lại các đoạn văn bản ngắn.	Tự luận	30%	二、改写句子 四、排列顺序	2.0 đ 1.0 đ	PI7.3

III. Nội dung câu hỏi thi

一、选词填空- ĐIỀN TỪ THÍCH HỢP VÀO CHỖ TRỐNG (1.5 ĐIỂM)

连忙 一切 同样 变成 任何

1. 毕业以后，我没有李娜的（ ）消息。
2. 我刚到中国，觉得这里的（ ）都很新鲜。
3. 听到电话铃声，小明（ ）找手机。
4. 我跟他（ ）学了半年汉语，可是他的汉语比我好多了。
5. 这里以前是自由市场，现在（ ）大超市了。

二、改写句子 - VIẾT LẠI CÂU THEO GỢI Ý CHO SẴN (2.0 ĐIỂM)

1. 他刻苦学习，到底考上了理想的大学。（终于）

2. 我刚要出门，电话铃响了。（当...的时候）

3. 我最近有点儿胖了，得努力锻炼身体了。（好好儿）

4. 我因为不喜欢她的性格，跟她分手了。（受不了）

5. 小王或者在睡觉，或者在上网，肯定在家。（不是 A，就是 B）

三、根据内容选择正确答案 - CĂN CỨ NỘI DUNG LỰA CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG (1.0 ĐIỂM)

1. 老年人应该更多地跟年轻人交朋友，这不仅对了解、接受新鲜事物有好处，还能保持一颗童心，让自己笑口常开。

★ 这段话说的是老年人跟年轻人交朋友的：

- | | |
|-------|-------|
| A. 好处 | C. 方法 |
| B. 标准 | D. 计划 |

ANSWER: A

2. 电梯突然停下了，里边黑黑的什么也看不见，而且我还没带手机，只好等着，等了一个小时才有人来修。

★ 我遇到了什么问题？

- | | |
|-----------|-----------|
| A. 被困在电梯里 | C. 天黑看不清路 |
| B. 打不通电话 | D. 丢了手机 |

ANSWER: A

3. 玛丽最近每天都去图书馆复习汉语，因为她要参加一家公司的汉语面试。她非常重视这次机会，因为这家公司很有名，面试也非常严格。

★ 玛丽为什么复习汉语？

A. 准备面试

C. 准备回家

B. 喜欢汉语

D. 准备留学

ANSWER: A

4. 人们很容易被便宜的东西吸引，尤其在商家打折的时候，常常会购买一些自己本来不需要，很可能一直都用不到的东西。

★ 人们为什么会买一些不需要的东西？

A. 便宜

C. 质量好

B. 漂亮

D. 不打折

ANSWER: A

5. 说话虽然是生活中很普通的事，却不简单，有很多地方要注意：别人的事，要小心地说；讨厌的事，要对事不对人地说；现在的事，做了再说；以后的事，以后再说；而不能肯定的事别说。

★根据这段话，不能肯定的事：

A. 就不要说

C. 要让邻居知道

B. 多和朋友说

D. 和同事说

ANSWER: A

四、排列顺序 - SẮP XẾP THÀNH CÂU (1.0 ĐIỂM)

1. A. 我慢慢适应了这里的生活

B. 来北京半年多了

C. 也交到了许多朋友

2. A. 这个城市的空气却好了很多

B. 昨天中午下了一小会儿雨

C. 虽然不大

3. A. 当大多数人都在关心你飞得高不高时

B. 这少数人，才是你的朋友

C. 只有少数人关心你飞得累不累

4. A. 只有朋友会在你最困难的时候帮助你
 B. 但金钱却买不来友情
 C. 尽管金钱是不可少的
-

五、阅读理解 - ĐỌC HIỂU (3.0 ĐIỂM)

我出生在法国中部的一个小城市，城市很小，在这里怎么走都不会迷路。我第一次听到“中国”这个词，大概是初中的时候吧。有人对我说，在很远的地方有一个国家，它是世界上人口最多的国家。那时候我就想，能跟这么多人说话，那该是一件多么了不起的事情啊！

后来我们学校为学生们开了中文课。我选择了学习中文，并且坚持学习了三年。

不过，真正改变我人生的，却是高中毕业后在天津 (/Tiānjīn/: Thiên Tân) 度过的 10 个月。当时我到了天津，和中国的高一学生一起上课。

10 个月之后，我妈妈见到了一个不一样的女儿。以前我是个不爱说话的女孩儿，但那次回来，我却变得自信了很多。

后来我进入大学中文系学习。再后来我到中国参加了汉语比赛，并且认识了我现在的男友，他是丹麦人 (/Dānmài rén/: người Đan Mạch)。我觉得这个世界突然变小了，两个从没见过面的人，想不到在中国认识了。

A/ 判断正误 - CĂN CỨ NỘI DUNG PHÁN ĐOÁN ĐÚNG SAI (1.0 ĐIỂM)

1. “我” 在高中的时候第一次听到“中国”这个词。

A. 错 B. 对

ANSWER: A

2. “我” 觉得会说汉语是件了不起的事。

A. 对 B. 错

ANSWER: A

3. “我” 在高中学了 3 年汉语。

A. 错 B. 对

ANSWER: A

4. “我” 在中国的大学学习过 10 个月。

A. 错 B. 对

ANSWER: A

5. “我” 后来在法国的大学学习中文。

A. 对 B. 错

ANSWER: A

B/ 回答问题 – CĂN CỨ NỘI DUNG TRẢ LỜI CÂU HỎI (2.0 ĐIỂM)

1. “我”是怎么知道中国的？而且是什么改变了“我”的人生？
2. “我”为什么觉得世界变小了？

六、根据内容给下列句中画线部分选择合适的解释 - CĂN CỨ NỘI DUNG, CHỌN LỜI GIẢI THÍCH PHÙ HỢP CHO PHẦN ĐƯỢC GẠCH CHÂN TRONG CÂU (1.5 ĐIỂM)**天气预报**

今天一大早，天上的云就很厚，几乎看不到太阳，气温较低。今天后半夜，本市将开始下雪，预计可能会一直下到明天白天。随着较强冷空气的到来，天空会慢慢变晴，并刮起偏北风，风力可达四五级。虽然气温不会很快下降，但市民会感觉很冷，外出的朋友应该多穿衣服。晚上风力会减小到三四级。星期日天气晴朗，阳光充足，但是气温却很低。预计星期六、星期日的最高气温为 0~1°C，最低气温在零下 6~8°C。

这场雪会给交通带来不利影响。雪天路滑，司机朋友开车要注意慢行，行人也要注意安全。明后两天的天气不适合爬山、跑步等户外活动，也不适合洗车，打算洗车的朋友最好还是等雪后天晴了再洗。

1. 今天后半夜，本市将开始下雪，预计可能会一直下到明天白天。

- A. **估计将来的情况**
- B. 提出明天的计划
- C. 仔细进行计算

ANSWER: A

2. 随着较强冷空气的到来，天空会慢慢变晴，并刮起偏北风，风力可达四五级。

- A. **可达到**
- B. 可以是
- C. 可是

ANSWER: A

3. 星期日天气晴朗，阳光充足，但是气温却很低。

- A. **多到能满足需要**
- B. 还是不太够
- C. 给人温暖

ANSWER: A

4. 雪天路滑，司机朋友开车要注意慢行，行人也要注意安全。

- A. **车开得很慢**
- B. 车开得很快
- C. 不能开车

ANSWER: A

5. 明后两天的天气不适合爬山、跑步等户外活动。

A. 在屋子外面进行的活动

B. 在家里进行的活动

C. 去外地旅游

ANSWER: A

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm
一、	选词填空 - Điền từ thích hợp vào chỗ trống 1. 任何 2. 一切 3. 连忙 4. 同样 5. 变成	1.5 điểm
二、	改写句子 - Viết lại câu theo gợi ý cho sẵn 1. 他刻苦学习， <u>终于考上了理想的大学</u> 。 2. <u>当我刚要出门的时候</u> ，电话铃响了。 3. 我最近有点儿胖了， <u>得好好儿努力锻炼身体了</u> 。 4. <u>我因为受不了她的性格</u> ，跟她分手了。 5. <u>小王不是在睡觉，就是在上网</u> ，肯定在家。	2.0 điểm
三、	根据内容选择正确答案 - Căn cứ nội dung lựa chọn đáp án đúng 1. 好处 2. 被困在电梯里 3. 准备面试 4. 便宜 5. 就不要说	1.0 điểm
四、	排列顺序 - Sắp xếp thành câu 1. BAC 2. BCA 3. ACB 4. CBA	1.0 điểm
五、	A/ 判断正误 - Căn cứ nội dung phán đoán đúng sai 1. Sai	1.0 điểm

	2. Đúng 3. Sai 4. Sai 5. Đúng	
	B/ 回答问题 - Căn cứ nội dung trả lời câu hỏi 1. 上初中时，听别人说的。 2. 在天津 10 个月的留学生活。 3. 两个从没见过面的人，想不到在中国认识了。	2.0 điểm
六、	根据内容给下列句中画线部分选择合适的解释 - Căn cứ nội dung, chọn lời giải thích phù hợp cho phần được gạch chân trong câu 1. 估计将来的情况 2. 可达到 3. 多到能满足需要 4. 车开得很慢 5. 在屋子外面进行的活动	1.5 điểm
	Điểm tổng	10.0

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

Người duyệt đề
Đã duyệt

Giảng viên ra đề
Đã ký

TS. Phạm Đình Tiến

ThS. Trương Mỹ Vân